TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày 01 – 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống, ông Huỳnh Văn Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Khắc T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.Sinh ngày 12 tháng 9 năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Khu phố Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa) . Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Hoàng Khắc H, sinh năm 1963; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Họ và tên vợ: Trịnh Thị L1, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, con lớn, sinh năm 2011, con nhỏ, sinh năm 2015. Tiền án: Không.Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam, kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Bà Võ Thúy L2 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A A, phường B,tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc H1, bà Phạm Thị Bích T1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số A A, phường B,tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Đoàn Thị P (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số E A, phường B,tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Nguyễn Thị Thu T2 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Thôn Z, xã N, tỉnh Thanh Hóa)

+ Ông Hoàng Khắc T3 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Thôn Z, xã N, tỉnh Thanh Hóa)

+ Ông Hoàng Khắc H2 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Thôn Z, xã N, tỉnh Thanh Hóa)

+ Bà Nguyễn Thị T4 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Nay là Thôn Đ, xã V, tỉnh Thái Bình)

+ Ông Đặng Hồng T5 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm B, thôn E, phường T, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Trịnh Thị L1, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình làm thủ tục kê khai thuế để làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất ở địa chỉ số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì do thấy số tiền nộp thuế quyền sử dụng đất quá lớn, nên bà Võ Thúy L2, sinh năm 1972 và chồng là Phạm Văn L3, sinh năm 1965, cùng trú tại số A đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã đến Chi cục thuế thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Đội thuế L huyện B - K - C, tỉnh Đắk Lắk) để gặp ông Đặng Hồng T5, sinh năm 1980, trú tại thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (tại thời điểm nay là Đội phó Đội thuế trước bạ và thu khác) để hỏi thủ tục xác định lại tiền thuế, thì được ông T5 hướng dẫn bà L2 sang Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bà L2 sang Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì lại được hướng dẫn quay về Cơ quan thuế để được hướng dẫn thực hiện. Để thuận tiện, thì ngày 24 tháng 6 năm 2023 bà L2 đã liên lạc với bà Đoàn Thị P, sinh năm 1961, trú tại số E đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nhờ xin số điện thoại của ông T5 để liên lạc. Bà P đồng ý và gửi số điện thoại của ông T5 cho bà L2. Tuy nhiên, quá trình thao tác, thì bà P lại gửi nhầm số điện thoại 0988.274.756 của Hoàng Khắc T cho bà L2. Khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2023, bà L2 sử dụng số điện thoại 0905.575.978 gọi đến số điện thoại của 0988.274.756 của T, nhưng T không nghe máy (vì vào thời điểm này T đang làm thuê tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh). Đến ngày hôm sau, T thấy cuộc gọi nhỡ trong máy điện thoại của mình, nên đã gọi lại số điện thoại của bà L2, thì bà L2 nghe máy và nói: *"Chú có phải là chú* T5 *làm bên phòng thuế nhà đất không, chị có chút việc, đất nhà chị chưa ra sổ, chị kiện mấy lần bên thuế nhà đất, đất nhà chị đúng diện tích sao mà bên thuế nhà đất không cấp sổ cho chị mà mời lên mời xuống!"*. Nghe bà L2 nói

vậy, thì T trả lời: *"Em chưa nhớ việc gì, chị chụp lại cho em các giấy tờ này như thế nào và gửi qua Zalo số điện thoại này cho em!"*. Nên bà L2 đã sử dụng tài khoản Zalo tên "Vothuylieu" kết bạn với T qua số điện thoại 0988.274.756, được tạo tài khoản Zalo tên "Hoang Khac T6". Sau đó, bà L2 đã gửi các tài liệu, thông tin thửa đất cho T. T biết là bà L2 đã nhầm T với người tên T5 đang công tác tại cơ quan thuế tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nên T đã nảy sinh ý định giả danh ông T5 để chiếm đoạt tiền của bà L2.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, Hoàng Khắc T sử dụng số điện thoại 0988.274.756 liên lạc với bà Võ Thúy L2 và nói: *"Chị chuyển em tiền để mời anh em đi ăn uống lo việc cho chị!"*. Bà L2 đồng ý và nhờ con gái là Phạm Thị Bích T1, sinh năm 1994, trú tại số A đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chuyển số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), từ số tài khoản 5200215072660 mở tại Ngân hàng N (A) của chị T1 đến số tài khoản 0988274756 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M) của T với nội dung: "*chi lieu chuyen khoan"*

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, T tiếp tục liên lạc với bà L2 qua Z và nói: *"Chị chuyển em 2.000.000 đồng để em mời anh em đi nhậu lo việc!"*. Bà L2 đồng ý và nhờ chị T1 chuyển số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), từ số tài khoản 5200215072660 mở tại Ngân hàng N (A) của chị T1 đến số tài khoản 0988274756 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M) của T với nội dung: *"co LIEU chuyen khoan"*

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, T liên lạc với bà L2 và nói bà L2 chuyển số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào số tài khoản 0021000423151 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (V) mang tên HOANG KHAC HUNG. Bà L2 đồng ý và nhờ con rể là anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1992, trú tại số A đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chuyển số tiền trên từ số tài khoản 1019720559 mở tại Ngân hàng V của anh H1 đến số tài khoản của Hoàng Khắc H2 (là anh họ của T). Sau đó, T đã nhờ ông H2 rút số tiền trên ra rồi đưa lại cho T

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, T tiếp tục liên lạc với bà L2 và nói bà L2 chuyển số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào số tài khoản 3406913081982 mở tại Ngân hàng N (A) mang tên NGUYEN THI TUOI, để bồi dưỡng cho sếp. Bà L2 đồng ý rồi đến Ngân hàng A - Chi nhánh L4, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gửi số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào số tài khoản của T đưa với nội dung: *"VO THUY LIEU CHUYEN TIEN"*. Sau đó, T đến gặp chị Nguyễn Thị T4 (thời điểm này là người bán hàng tạp hóa gần nơi T làm việc), nhờ bà T4 rút số tiền trên ra rồi đưa lại cho T

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, T liên lạc với bà L2 và nói chuyển thêm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào số tài khoản 0966150294 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M) của vợ sếp mang tên NGUYEN THI THU THUY để bồi dưỡng, số tiền bồi dưỡng đợt trước ít (T nói dối bà L2 là do Internet banking của T bị khóa, nên T mượn tài khoản của chị T2). Bà L2 đồng ý và đến Ngân hàng M1 - Chi nhánh Đ nộp số tiền số 10.000.000 đồng (Mười

triệu đồng) vào số tài khoản do T cung cấp. Sau đó, T đến gặp bà Nguyễn Thị Thu T2 (là chị dâu của T, thời điểm này đang làm thuê cùng với T tại tỉnh Thái Bình), nhờ bà T2 rút số tiền trên ra rồi đưa lại cho T

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, T liên lạc với bà L2 và nói chuyển tiền vào số tài khoản 1110111092001 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M) mang tên HOANG KHAC TIEN (Trường nói dối bà L2 do ứng dụng Internet banking của T đang bị khóa, nên mượn tài khoản của anh T3). Bà L2 đồng ý và sử dụng số tài khoản 0231000232746 mở tại Ngân hàng V của bà L2, lần lượt chuyển số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đến số tài khoản Ngân hàng trên với nội dung: *"VO THUY LIEU chuyen tien"*. Sau đó, T đến gặp ông Hoàng Khắc T3 (là anh họ của T, thời điểm này đang làm thuê cùng với T), nhờ ông T3 rút số tiền trên ra rồi đưa lại cho T

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, T liên lạc với bà L2 và nói chuyển số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để T lo sổ đỏ cho bà L2 ra trước Tết. Bà L2 tin tưởng và đồng ý, đã sử dụng số tài khoản 0231000232746 mở tại Ngân hàng V của bà L2, chuyển số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến số tài khoản 0988274756 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M) của T với nội dung: *"VO THUY LIEU chuyen tien"*

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 và ngày 29 tháng 3 năm 2024, T lợi dụng lòng tin của bà L2, nên đã tiếp tục nói bà L2 chuyển tiền uống nước cho T. Bà L2 đồng ý và đã lần lượt chuyển số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), từ số tài khoản 0231000232746 mở tại Ngân hàng V của bà L2 đến số tài khoản 0988274756 mở tại Ngân hàng Q (M) của T với nội dung: *"VO THUY LIEU chuyen tien"*

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng) của bà Võ Thúy L2, thì Hoàng Khắc T không sử dụng số điện thoại 0988.274.756 nữa và đã chặn mọi liên lạc với bà L2. Phát hiện mình bị lừa đảo, nên bà L2 đã trình báo Cơ quan điều tra giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKS - BMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Hoàng Khắc T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Khắc T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Khắc T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Đối với 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh (bị hư nguồn và bể màn hình), là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Hoàng Khắc T. T đã sử dụng để làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng hiện nay không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 12R, màu xanh, số Imei 1: 863692061255188, số Imei 2: 863692061255196, gắn thẻ sim số: 0343.927.351 có mã seri 89840480000337743674. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại và sim số 0343.927.351 trên, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Hoàng Khắc T nên cần trả lại, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Hoàng Khắc T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại bà Võ Thúy L2 tổng số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận đủ số tiền trên, bà L2 không yêu cầu Hoàng Khắc T phải bồi thường thêm, nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã truy tố. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2023 đến ngày 29 tháng 3 năm 2024, Hoàng Khắc T, đã giả danh là ông Đặng Hồng T5 (tại thời điểm này là Đội phó Đội thuế trước bạ và thu khác, thuộc Chi cục Thuế thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nay là Đội thuế L huyện B - K - C, tỉnh Đắk Lắk), đưa ra các thông tin gian dối để giúp bà Võ Thúy L2 làm thủ tục kê khai thuế để làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với thửa đất tại địa

chỉ số A đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, qua đó T đã chiếm đoạt của bà L2 tổng số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng), thì bị phát hiện xử lý.

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Hoàng Khắc T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định.

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bà Võ Thúy L2 để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có ông nội là Hoàng Khắc Nghĩa là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Khắc T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại bà Võ Thúy L2 tổng số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận đủ số tiền trên, bà L2 không yêu cầu Hoàng Khắc T phải bồi thường thêm.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã hư nguồn và bể màn hình (không rõ số Imei).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Khắc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 R màu xanh, số Imei 1: 863692061255188, số Imei 2: 863692061255196, gắn thuê bao: 0343.927.351 có mã seri 8984048000337743674 và sim V1 có số seri 8984048000009239241, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, đối với bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1993, trú tại thôn Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, là chủ tài khoản số 0966150294 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M). Quá trình điều tra, xác định vào tháng 01 năm 2024, Hoàng Khắc T đã nhờ bà T2 nhận số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của bà T2, rồi bà T2 rút tiền mặt ra đưa lại cho T. Bà T2 không biết số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T2 là phù hợp

Đối với ông Hoàng Khắc T3, sinh năm 2001, trú ở tạ thôn Z, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, là chủ tài khoản 1110111092001 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M). Quá trình điều tra, xác định vào tháng 01 năm 2024, Hoàng Khắc T đã nhờ ông T3 nhận số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản của ông T3, sau đó rút tiền mặt ra đưa lại cho T. Ông T3 không biết số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T3 là phù hợp

Đối với ông Hoàng Khắc H2, sinh năm 1992, trú ở tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, là chủ tài khoản 0021000423151 Ngân hàng thương mại cổ phần N1 (V). Quá trình điều tra, xác định vào tháng 01 năm 2024, Hoàng Khắc T đã nhờ ông H2 nhận số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản của ông H2, sau đó ông H2 rút tiền mặt ra đưa lại cho T. Ông H2 không biết số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H2 là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1982, trú ở tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình là chủ tài khoản 3406913081982 mở tại Ngân hàng N (A). Quá trình điều tra, xác định vào tháng 01 năm 2024, Hoàng Khắc T đã nhờ bà T4 nhận số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của bà T4, sau đó bà T4 rút tiền

mặt ra đưa lại cho T. Bà T4 không biết số tiền trên liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà T4 là phù hợp.

Đối với bà Đoàn Thị P là người đã cung cấp số điện thoại của ông Đặng Hồng T5 cho bà Võ Thúy L2. Tuy nhiên, bà P không có mối quan hệ gì và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Khắc T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà P là phù hợp.

Đối với ông Đặng Hồng T5 không liên quan đến việc bà Võ Thúy L2 chuyển tiền cho bị cáo Hoàng Khắc T. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T5 là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Khắc T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Khắc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 12/5/2025.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Hoàng Khắc T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại bà Võ Thúy L2 tổng số tiền 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận đủ số tiền trên, bà L2 không yêu cầu Hoàng Khắc T phải bồi thường thêm

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã hư nguồn và bể màn hình (không rõ số Imei).

Trả lại cho bị cáo Hoàng Khắc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 R màu xanh, số Imei 1: 863692061255188, số Imei 2: 863692061255196, gắn thuê bao: 0343.927.351 có mã seri 89840480003377436 74 và sim V1 có số seri 8984048000009239241, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Khắc T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực 1;*
- *PC 06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang